


ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII MÔN TIN LỚP 12

Câu 1: Để xem kết quả của mẫu hỏi ta nhấn công cụ

- A.  B.  C.  D. 

Câu 2: Trong mô hình dữ liệu quan hệ, thuật ngữ miền để chỉ

- A. Kích thước B. Giá trị C. Kiểu dữ liệu D. Thứ tự

Câu 3: Khi xét một mô hình CSDL ta cần quan tâm đến các vấn đề gì ?

- A. Các ràng buộc dữ liệu B. Các thao tác, phép toán trên CSDL
C. Cấu trúc của CSDL D. Tất cả các yếu tố trên.

Câu 4: Mô hình dữ liệu nào phổ biến nhất hiện nay ?

- A. Mô hình hướng đối tượng B. Không có mô hình nào.
C. Mô hình phân cấp D. Mô hình dữ liệu quan hệ.

Câu 5: Người quản trị hệ thống:

- A. Chỉ biết một vài tham số B. Biết tất cả các tham số
C. Không biết bất cứ tham số nào D. Tất cả các phương án trên

Câu 6: Cho biết hình ảnh sau đây là bước nào khi tạo báo cáo:



- A. Chọn trường gộp nhóm B. Chọn nguồn dữ liệu cho báo cáo
C. Chọn trường tổng hợp D. Chọn trường sắp xếp

Câu 7: Để nâng cao hiệu quả của việc bảo mật, ta cần phải thường xuyên thay đổi các tham số của hệ thống bảo vệ

- A. Đúng B. Sai

Câu 8: Khai báo cấu trúc cho một bảng không bao gồm công việc nào?

- A. Chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường B. Nhập dữ liệu cho bảng
C. Đặt tên trường D. Khai báo kích thước của trường

Câu 9: Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng ?

- A. Phần mềm Microsoft Access.
B. Phần mềm để giải các bài toán quản lý có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu.
C. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ.
D. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ.

Câu 10: Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :

- A. Thuộc tính của các trường được chọn B. Tên trường
C. Địa chỉ của các bảng D. Thuộc tính khoá

Câu 11: Khẳng định nào sau đây về CSDL quan hệ là đúng ?

- A. Cơ sở dữ liệu mà giữa các dữ liệu có quan hệ với nhau
B. Cơ sở dữ liệu được tạo ra từ hệ QTCSDL Access
C. Tập hợp các bảng dữ liệu
D. Cơ sở dữ liệu được xây dựng trên mô hình dữ liệu quan hệ


Câu 12: Câu nào sai trong các câu dưới đây khi nói về chức năng lưu biên bản hệ thống?

- A. Cho thông tin về một số lần cập nhật cuối cùng
B. Lưu lại các thông tin cá nhân của người cập nhật
C. Lưu lại nội dung cập nhật, người thực hiện, thời điểm cập nhật
D. Cho biết số lần truy cập vào hệ thống, vào từng thành phần của hệ thống, vào từng yêu cầu tra cứu

Câu 13: Câu nào sai trong các câu dưới đây?

- A. Hệ quản trị CSDL không cung cấp cho người dùng cách thay đổi mật khẩu
B. Thay đổi mật khẩu để tăng cường khả năng bảo vệ mật khẩu
C. Nên định kì thay đổi mật khẩu
D. Hệ quản trị CSDL cung cấp cho người dùng cách thay đổi mật khẩu

Câu 14: Khi tạo báo cáo, để làm xuất hiện thanh công cụ Toolbox, ta nhấn vào biểu tượng

- A.  B.  C.  D. 

Câu 15: Hai bảng trong một CSDL quan hệ được liên kết với nhau bởi các khoá. Điều khẳng định nào sau đây là đúng ?

- A. Trong các khoá liên kết phải có ít nhất một khoá là khoá chính ở một bảng nào đó.
 B. Trong các khoá liên kết có thể không có khoá chính nào tham gia.
 C. Các khoá liên kết phải là khoá chính của mỗi bảng.
 D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 16: Báo cáo lấy dữ liệu từ những nguồn nào?

- A. Bảng B. Báo cáo khác C. Biểu mẫu D. Tất cả đều đúng

Câu 17: Tạo liên kết giữa các bảng nhằm mục đích :

- A. Các bản ghi của bảng nhiều hơn B. Các trường của bảng nhiều hơn
 C. Phục vụ việc kết xuất thông tin. D. Để cho bảng được đẹp hơn

Câu 18: Thao tác nào sau đây không phải là thao tác cập nhật dữ liệu?

- A. Sắp xếp bản ghi B. Thêm bản ghi C. Sửa bản ghi D. Xóa bản ghi

Câu 19: Hai trường dùng để liên kết hai bảng bắt buộc phải

- A. Có dùng kiểu dữ liệu B. Có cùng tên
 C. Đều là khóa chính D. Phải có cả 3 yếu tố trên

Câu 20: Khóa chính của bảng thường được chọn theo tiêu chí nào?

- A. Khóa có một thuộc tính B. Các thuộc tính không thay đổi theo thời gian
 C. Khóa bất kỳ D. Khóa có ít thuộc tính nhất

Câu 21: Bảo mật trong hệ CSDL hạn chế tối đa sai sót của người dùng?

- A. Sai B. Đúng

Câu 22: Thao tác nào sau đây không thuộc loại tạo lập CSDL quan hệ?

- A. Tạo liên kết giữa các bảng. B. Nhập dữ liệu ban đầu.
 C. Chọn khóa chính. D. Tạo cấu trúc bảng

Câu 23: Khi làm việc với biểu mẫu, nút lệnh này  chuyển vào chế độ nào?

- A. Wizard B. Thiết kế C. Trang dữ liệu D. Biểu mẫu

Câu 24: Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây:

- A. Khóa và khóa chính B. Tất cả các trường của bảng
 C. Khóa chính và trường bắt buộc điền dữ liệu D. Khóa chính

Câu 25: Để thay đổi kích thước trường hay di chuyển các trường trong biểu mẫu thì ta chỉnh sửa trong chế độ nào sau đây?

- A. Lưu trữ B. Biểu mẫu C. Thiết kế D. Trang dữ liệu

Câu 26: Hãy chọn lí giải đúng. Bảng dữ liệu sau không phải là một quan hệ vì?

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5/9/2007	30/9/2007
TV-04	TN - 103	12/9/2007	15/9 /2007
TV-02	TN - 102	2/9/2007	5/10/2007
TV-01	TO - 012	12/10/2007	12/10/2007

- A. Không có thuộc tính tên người mượn B. Số bản ghi quá ít.
 C. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt D. Có một cột thuộc tính là phức hợp





Câu 27: Khi làm việc với biểu mẫu, nút lệnh này  chuyển vào chế độ nào?

- A. Wizard B. Biểu mẫu C. Trang dữ liệu D. Thiết kế

Câu 28: Thuật ngữ bộ để chỉ:

- A. Kiểu dữ liệu B. Bảng C. Bản ghi D. Cột

Câu 29: Để sử dụng các hàm gộp nhóm, nháy nút lệnh nào sau đây?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 30: Khi khai thác CSDL quan hệ ta có thể:

- A. Sắp xếp, truy vấn, xem dữ liệu, kết xuất báo cáo
- B. Tạo bảng, chỉ định khóa chính, tạo liên kết
- C. Đặt tên trường, chọn kiểu dữ liệu, định tính chất trường
- D. Thêm, sửa, xóa bản ghi

Câu 31: Quan sát lưới thiết kế sau và cho biết điều kiện lọc dữ liệu của mẫu hỏi:

Field:	Họ	Tên	Toán	Ly	Hoa	Văn
Table:	HocSinh	HocSinh	HocSinh	HocSinh	HocSinh	HocSinh
Sort:						
Show:	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Criteria:			>=8			
or:						>=8

- A. Lọc ra những học sinh không giỏi Toán hoặc không giỏi Văn
- B. Lọc ra những học sinh giỏi tất cả các môn
- C. Lọc ra những học sinh giỏi Toán hoặc giỏi Văn
- D. Lọc ra những học sinh giỏi Toán và giỏi Văn

Câu 32: Xét bảng đăng kí học ngoại ngữ :

Họ và tên	Lớp ngoại khóa
Nguyễn Văn Hùng	Anh văn – nâng cao (NC)
Phạm Văn Trung	Anh văn – đọc, viết
Vũ Hồng Phong	Pháp văn – đọc, nghe, viết
Hồ Việt Nga	Nhật, Trung – nâng cao

Cột ‘Lớp ngoại khóa’ có tính chất nào trong các tính chất sau đây ?

- A. Đa trị và phức hợp
- B. Đa trị
- C. Phức hợp
- D. Tất cả đều sai

Câu 33: Câu nào đúng trong các câu sau ?

- A. Tại mỗi ô trong bảng có thể chứa nhiều giá trị.
- B. Quan hệ có thuộc tính phức hợp
- C. Các thuộc tính có thể trùng tên.
- D. Thứ tự các bộ không quan trọng.

Câu 34: Giả sử một bảng có các trường SOBH (Số hiệu bảo hiểm) và HOTEN (Họ tên) thì chọn trường SOBH làm khoá chính vì :

- A. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN.
- B. Không thể có hai bản ghi có cùng số hiệu bảo hiểm, trong khi đó có thể trùng họ tên.
- C. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải kiểu số.
- D. Trường SOBH là trường ngắn hơn.

Câu 35: Truy vấn CSDL là

- A. Một dạng bộ lọc; có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ
- B. Một thao tác khai thác CSDL, được thực hiện hoàn toàn từ bàn phím.
- C. Cách để người dùng liên kết với máy tính
- D. Một thao tác để cập nhật dữ liệu

Câu 36: Câu nào sai trong các câu dưới đây?

- A. Nén dữ liệu cũng góp phần tăng cường tính bảo mật của dữ liệu
- B. Các thông tin quan trọng và nhạy cảm nên lưu trữ dưới dạng mã hóa
- C. Mã hóa thông tin để giảm khả năng rò rỉ thông tin
- D. Các thông tin được an toàn tuyệt đối sau khi đã được mã hóa

Câu 37: Chọn đáp án đúng nhất? Nguồn để tạo mẫu hỏi là:

- A. Mẫu hỏi
- B. Bảng hoặc mẫu hỏi
- C. Bảng
- D. Bảng hoặc biểu mẫu

Câu 38: Cập nhật dữ liệu trong CSDL quan hệ là :

- A. Tạo bảng, chọn khóa chính, lưu cấu trúc
- B. Truy vấn, sắp xếp, kết xuất báo cáo
- C. Tạo liên kết giữa các bảng
- D. Thêm, xóa, chỉnh sửa bản ghi

Câu 39: Trong Access nút lệnh  có ý nghĩa gì :

- A. Sắp xếp dữ liệu theo chiều giảm dần
- B. Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự số chẵn rồi đến số lẻ.
- C. Sắp xếp dữ liệu theo thứ tự số lẻ rồi đến số chẵn
- D. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần

Câu 40: Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs), các mã số khác nhau :

- B. Giảm khả năng rò rỉ thông tin trên đường truyền
- C. Tăng cường tính bảo mật khi lưu trữ
- D. Để đọc thông tin được nhanh và thuận tiện hơn

Câu 53: Sửa cấu trúc là ?

- A. Bổ sung vài bộ dữ liệu vào bảng.
- B. Xoá bỏ một số dữ liệu trong bảng.
- C. Thay đổi một vài giá trị của một bộ.
- D. Thêm hoặc bớt một vài thuộc tính của bảng.

Câu 54: Hệ QTCSDL cung cấp cách xem dữ liệu nào sau đây là đúng ?

- A. Xem toàn bộ bảng
- B. Dùng công cụ lọc dữ liệu
- C. Dùng biểu mẫu
- D. Cả 3 cách đều đúng

Câu 55: Câu nào sai trong các câu dưới đây?

- A. Hệ quản trị CSDL quan hệ dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ
- B. Nếu người dùng không chọn khóa chính khi tạo bảng, hệ quản trị CSDL quan hệ chọn ID là khóa chính
- C. Không thể xóa được vĩnh viễn một bộ của bảng dữ liệu
- D. Hệ quản trị CSDL quan hệ không có thuộc tính đa trị và phức hợp mẫu

Câu 56: Quan sát lưới thiết kế sau và cho biết điều kiện lọc dữ liệu của mẫu hỏi:

Field:	MaSV	Quan	GioiTinh
Table:	SinhVien	SinhVien	SinhVien
Total:	Count	Group By	Group By
Sort:			
Show:	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Criteria:		"Q3"	"Nam"
or:			

- A. Tính tổng số sinh viên ở Q3
- B. Lọc ra những sinh viên ở Q3
- C. Tính tổng số sinh viên nam ở Q3
- D. Lọc ra những sinh viên nam ở Q3

Câu 57: Trong mô hình dữ liệu quan hệ, thuật ngữ quan hệ để chỉ

- A. Giá trị
- B. Bảng
- C. Kiểu dữ liệu
- D. Bộ

Câu 58: Để thêm bản ghi cho CSDL quan hệ, ta nhập trực tiếp từ bàn phím vào báo cáo?

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 59: Câu nào là đúng. Sau khi tạo cấu trúc cho bảng thì:

- A. Phải nhập dữ liệu ngay
- B. Tạo mẫu hỏi ngay
- C. Có thể lưu lại cấu trúc và nhập dữ liệu sau
- D. Không thể sửa lại cấu trúc

Câu 60: Quan sát và cho biết kết quả của mẫu hỏi sau

Field:	TenSP	SoLuong
Table:	SanPham	SanXuat
Total:	Group By	Sum
Sort:		
Show:	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Criteria:		

- A. Hiện thị tổng các sản phẩm đã sản xuất
- B. Liệt kê tất cả các sản phẩm đã sản xuất
- C. Hiện thị tổng số lượng của từng sản phẩm đã sản xuất
- D. Hiện thị danh sách sản phẩm

Câu 61: Mô hình dữ liệu là:

- A. Mô hình về cấu trúc của dữ liệu.
- B. Tập các khái niệm để mô tả cấu trúc dữ liệu, các thao tác dữ liệu, các ràng buộc dữ liệu của một CSDL.
- C. Mô hình về quan hệ ràng buộc giữa các dữ liệu.
- D. Là một mô hình toán học trong đó có định nghĩa các đối tượng, các phép toán trên các đối tượng

Câu 62: Chọn câu trả lời đúng? Sau khi thực hiện một vài phép truy vấn, CSDL sẽ như thế nào?

- A. CSDL chỉ còn chứa các thông tin tìm được sau khi truy vấn
- B. Thông tin rút ra được sau khi truy vấn không còn được lưu trong CSDL
- C. CSDL vẫn giữ nguyên, không thay đổi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 63: Phát biểu nào sau đây SAI?

- A. Thay đổi vị trí các trường trong chế độ trang dữ liệu của biểu mẫu
- B. Không lọc được dữ liệu trong biểu mẫu
- C. Không thể lập biểu thức tính toán trong biểu mẫu
- D. Không thể thay đổi nhãn trong chế độ biểu mẫu của biểu mẫu

Câu 64: Chọn câu sai trong các câu sau :

- A. Khoá chính do người dùng chỉ định
- B. Khoá chính không được để trống
- C. Khoá chính có thể trùng nhau
- D. Tất cả đều sai.

Câu 65: Trong hệ CSDL quan hệ, thứ tự các thuộc tính là không quan trọng?

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 66: Trong quá trình tạo cấu trúc của một bảng, việc nào sau đây không nhất thiết phải thực hiện khi tạo một trường:

- A. Đặt tên, các tên của các trường cần phân biệt.
- B. Chọn kiểu dữ liệu
- C. Mô tả nội dung
- D. Đặt kích thước

Câu 67: Các phương pháp hiện nay để hệ QTCSDL “nhận dạng” được người dùng là:

- A. Mật khẩu
- B. Chữ kí điện tử
- C. Giọng nói
- D. Tất cả đều đúng

Câu 68: Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là việc nào trong những việc dưới đây ?

- A. Chọn khóa chính
- B. Tạo liên kết giữa các bảng
- C. Tạo bảng
- D. Đặt tên bảng và lưu cấu trúc bảng

Câu 69: Một cửa hàng thương mại điện tử (bán hàng trên mạng). Người mua hàng truy cập dữ liệu ở mức nào trong các mức sau:

- A. Đọc một phần dữ liệu được phép
- B. Đọc (xem) mọi dữ liệu
- C. Xóa, sửa dữ liệu
- D. Bổ sung dữ liệu

Câu 70: Chức năng của biểu mẫu là

- A. Tạo truy vấn lọc dữ liệu
- B. Hiển thị và cập nhật dữ liệu
- C. Tạo báo cáo thống kê số liệu
- D. Cả 3 chức năng trên

Câu 71:

Trong CSDL quản lý thư viện có các bảng sau:

ĐỘC GIẢ				
STT	MaDG	TenTG	SoDT	GT
1	A01	Hoàng	01234839101	Yes
2	A02	Minh	0986428547	Yes
3	A03	Minh	0986428547	Yes
4	A04	Trang	0901874332	No

MƯỢN SÁCH				
STT	MaSach	MaDG	NgayMuon	NgayTra
1	TH12	A01	05/12/2013	15/12/2013
2	TA12	A02	25/01/2014	10/02/2014
3	TH12	A02	09/02/2014	19/02/2014
4	SH11	A04	09/02/2014	10/02/2014

SÁCH		
STT	MaSach	TenSach
1	TH12	Tin học 12
2	TA12	Tiếng Anh 12
3	SH10	Sinh học 10
4	SH11	Sinh học 11

Hãy xác định kiểu dữ liệu, khóa và khóa chính?

Câu 72:

Trong CSDL quản lý sinh viên có các bảng sau:

SINH VIÊN				
STT	MaSV	Ten	NgaySinh	GT
1	001	Hoàng	02/06/1996	No
2	002	Minh	06/10/1996	No
3	003	Hoàng	02/06/1996	No
4	004	Trang	12/09/1996	Yes

MÔN HỌC			
STT	MaMH	TenMH	SoTiet
1	TH	Triết học	30
2	AV	Anh văn	45
3	VL	Vật lý	30
4	CSDL	Cơ sở dữ liệu	30

KẾT QUẢ		
MaSV	MaMH	Diem
001	TH	8
002	TH	7
002	AV	10
002	CSDL	8

Hãy xác định kiểu dữ liệu, khóa và khóa chính?

Câu 73: Trong CSDL quản lý thời khóa biểu có các bảng sau:

GIÁO VIÊN						
MaGV	HoDem	Ten	NgaySinh	DiaChi	DienThoai	MaMH
V1	Trần Văn	Ánh	12/4/1965	Tân Tài	0123445767	V
T2	Nguyễn Thi	Thu	02/05/1963	Mỹ hương	0906543316	T
...						

Môn học	
MaMH	TenMH
V	Văn
T	Toán
H	Hóa

Lớp	
MaLop	TenLop
12T	12 Toán
12L	12 Lý
12H	12 Hóa

Lớp Giáo Viên		
MaLop	MaGV	SoTiet
12T	V1	5
12L	L2	3
12T	L2	3

Tiết			Thời khóa biểu			
MaTiet	TGBD	TGKT	Thu	MaTiet	MaLop	MaMH
1	6h45'	7h30'	2	1	12L	V
2	7h35'	8h20'	2	1	12T	T
...			2	2	12L	H

Hãy xác định kiểu dữ liệu, khóa và khóa chính?

----- HẾT -----